

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị M; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 158/2005/HSST ngày 30/8/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2011 (đã được xóa án tích); Bản án số 81/2016/HSST ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 13/3/2017, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/02/2020 (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024, tạm giam từ ngày 26/3/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, tại xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho một nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ. Thu giữ dưới nền đường, cạnh vị trí T đang đứng 02 gói giấy, kích thước mỗi gói 01x1,5cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng (mẫu QT01) và số tiền 400.000đồng. Quá trình bắt giữ, đối tượng mua ma túy đã bỏ chạy, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T, thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của T 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu xanh, trong hộp có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (mẫu KX01) và 01 dao lam.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Lê Văn T, kết quả: Dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine và Heroine.

Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,13 gam, loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,36 gam, loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Lê Văn T khai: Nguồn gốc chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là do T mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường tàu Quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 20/3/2024. Khi về nhà, T chia ma túy vào các gói giấy nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, T đã sử dụng hết 3 gói, còn lại 5 gói. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, T đang ở nhà thì có một nam giới tên Thanh đến ngoài cổng hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, T báo giá 200.000 đồng/01 gói. Thanh đưa 400.000đồng cho T, T lấy ra 02 gói ma túy nhưng chưa kịp đưa cho Thanh thì bị lực lượng Công an phát hiện. T vứt 02 gói ma túy và 400.000đồng xuống trước cổng nhưng đã bị thu giữ, còn nam giới tên Thanh chạy thoát. Lời khai của Lê Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Lê Văn T khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định số ma túy cơ quan công an thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo mua mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy và sử dụng cho bản thân. Việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 130/CT-VKSAD ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa 0,04 gam chất bột của mẫu QT01 và 0,25 gam chất bột của mẫu KX01 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT01, KX01 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 356MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 dao lam, 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu xanh; tịch thu sung quỹ số tiền 400.000đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 22/3/2024 tại xã T, huyện An Dương, Hải Phòng; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/3/2024, tại xã T, huyện An Dương, Lê Văn T bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang khi đang bán trái phép 0,13 gam ma túy Heroine và cất giấu 0,36 gam ma túy Heroine tại nơi ở nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Lê Văn T là 0,49 gam, loại Heroine. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã

hội. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và phát sinh các tội phạm khác. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Lê Văn Đ bố bị cáo là thương binh loại A, bậc 4/4 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án Bản án số 158/2005/HSST ngày 30/8/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2011; Bản án số 81/2016/HSST ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 13/3/2017, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/02/2020. Tính đến ngày phạm tội lần này các tiền án trên đều đã được xóa án tích. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các vấn đề khác:

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn T phạm tội mang tính vụ lợi, là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 5.000.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ một lượng ma túy, sau khi giám định số ma túy còn lại và vỏ giấy gói ma túy được đựng trong 01 phong bì giấy dán kín các mép có dấu niêm phong số 356MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 dao lam, 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu xanh; số tiền 400.000đồng. Xét số ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 dao lam, 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đồng là khoản tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Trong vụ án này, do không xác định được các đối tượng đã bán và mua ma túy của Lê Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà Nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa 0,04 gam chất bột của mẫu QT01 và 0,25 gam chất bột của mẫu KX01 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT01, KX01 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 356MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 dao lam, 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2024, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; biên lai thu tiền số 0007030 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương